TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Vĩnh Mỵ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Anh Tuyên**

Bà **Hồ Thị Lan Phụng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phùng Nam Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa***: Ông **Lê Chí Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tà Rụt, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, Tòa án huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn N (Tên gọi khác: Nú), sinh ngày 30 tháng 10 năm 1995 tại Q; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Pa Cô; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ P, sinh năm 1952 (Chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1963, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; vợ Hồ Thị C, sinh năm 1997, có 01 con, sinh năm 2016; đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lê Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Hồ Văn P, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

+ Chị Hồ Thị C, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23giờ, ngày 09/8/2018, Hồ Văn N đang trên đường đi về nhà, khi đi qua nhà ông Hồ Văn P, thì thấy trong nhà đã tắt điện và nghĩ mọi người đã ngủ, nên nảy ý định trộm cắp tài sản.

N đi đến cửa trước nhà ông P, dùng chân đụng nhẹ vào cửa để mở nhưng không được, nên đi vòng ra phía sau nhà, thấy cửa sau đang mở, N bỏ dép lại ở bậc cửa và đi vào trong nhà. Khi thấy có ánh sáng nhấp nháy phát ra từ góc nhà, N đi đến và thấy đó là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, loại F3, số thuê bao 01659969693 và 0869940643 của chị Hồ Thị H để trên tủ và đang sạc pin. Thấy vậy, N liền rút dây sạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình và đưa về để sử dụng.

Trong quá trình sử dụng, N tháo 02 sim trong điện thoại ra. Sau đó, N đưa điện thoại đến cầm cho anh Nguyễn Ngọc T với giá 500.000 đồng. Đến ngày 20/8/2018, N chuộc lại điện thoại và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại và 02 cái sim.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động trên là 2.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông phát biểu lời luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập.

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không than gia phiên tòa và không có văn bản yêu cầu gì. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ, ngày 09/8/2018, lợi dụng đêm khuya, mọi người đang ngủ, bị cáo đã lén lút đi vào nhà ông Hồ Văn P lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F3 của chị Hồ Thị H để sử dụng và đưa đi cầm cố.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F3 là 2.800.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút thực hiện chiếm đoạt tài sản điện thoại di động OPPO, loại F3 của chị H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự quy định, nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng … thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, làm cho người dân luôn lo lắng, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương ứng hành vi phạm tội để rèn luyện, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các điểm b,h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng thêm khoản 1,

2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tự cải tạo, rèn luyện tại địa phương, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với hành vi của anh Nguyễn Ngọc T cầm cố chiếc máy điện thoại của bị cáo là hoàn toàn ngay thẳng, không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có, không có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại cho bị hại chị Hồ Thị H 01 điện thoại di động, 02 sim điện thoại, bị cáo đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền cầm cố điện thoại, không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại một máy điện thoại di động hiệu OPPO, loại F3 màu hồng, hai sim điện thoại Viettel mã số 8984040667001126384, số thuê bao 01659969693 và sim mã số 898404800001411521 8, số thuê bao 0869940643 cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn N** (Tên gọi khác: Nú) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án 21/11/2018.

Giao bị cáo Hồ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí : Bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát Đakrông;
-Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Văn Vĩnh Mỵ